

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TRONG NĂM 2024

● NGUYỄN THỊ THU HÀ

TÓM TẮT:

Bài viết đánh giá khái quát năng lực cạnh tranh (NLCT) của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam (NHTMCP Việt Nam), tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao NLCT của các NHTMCP Việt Nam trong năm 2024. Theo đó, bài viết muốn nhấn mạnh đến việc các NHTMCP Việt Nam cần phải nâng cao NLCT để có thể đứng vững trên thị trường trước sự cạnh tranh mạnh mẽ, quyết liệt của các ngân hàng trong và nước ngoài hiện nay.

Từ khóa: năng lực cạnh tranh, ngân hàng thương mại, tài chính - ngân hàng.

1. Đặt vấn đề

NLCT của NHTMCP được đánh giá dựa trên nhiều yếu tố: từ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số toàn diện ở Việt Nam. Tính đến ngày 28/1/2024, tại Việt Nam có tổng cộng 49 ngân hàng trong đó, số lượng NHTMCP là 31 (chiếm 63,26%) (1). Thời gian qua, các NHTMCP đã thể hiện rõ vai trò quan trọng trong nền kinh tế; là trung gian tài chính huy động tiền nhàn rỗi thông qua các dịch vụ tiền gửi, cho vay, thanh toán, kinh doanh ngoại hối... Từ đó, thúc đẩy kinh tế - xã hội ở các địa phương và cả nước phát triển theo đúng định hướng của nhà nước.

Năm 2024, ngành Ngân hàng đã có những dấu hiệu khởi sắc. Báo cáo của KBSV (Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam) đặt kỳ vọng mặt bằng lãi suất thấp ở thời điểm cuối năm 2023 sẽ tiếp tục được duy trì trong năm sau, từ đó tạo động lực thúc đẩy tín dụng và cải thiện chi phí vốn cho các ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng năm 2024 xoay quanh

mức 12-13% trong bối cảnh triển vọng kinh tế chung chưa hồi phục quá mạnh. Động lực tăng trưởng chủ yếu sẽ đến từ mặt bằng lãi suất thấp thúc đẩy nhu cầu tín dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất cùng với kỳ vọng các chính sách hỗ trợ của chính phủ phát huy tác dụng, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Song bên cạnh đó, năm 2024, cũng được nhận định ngành Ngân hàng sẽ còn đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là vấn đề nợ xấu khi Thông tư số 02/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước (Thông tư 02) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn không còn hiệu lực vào ngày 30/6/2024. Vì vậy, nợ xấu tiếp tục "đề nặng lên vai" các ngân hàng, làm gia tăng áp lực về trích lập dự phòng, bào mòn lợi nhuận.

Đánh giá đúng thực trạng và có giải pháp nâng cao NLCT của các NHTMCP Việt Nam trong năm 2024 có ý nghĩa thiết thực, không chỉ đối với mỗi

ngân hàng mà còn giúp nền kinh tế có thể đạt được mức tăng trưởng khả quan như dự báo của các tổ chức tài chính quốc tế và mục tiêu mà Chính phủ đã xác định.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực cạnh tranh của ngân hàng thương mại cổ phần

Các NHTMCP được thành lập và hoạt động như một doanh nghiệp. Tuy có những nét khác biệt, đặc thù nhưng có thể tiếp cận nghiên cứu NLCT của NHTMCP theo hướng NLCT của doanh nghiệp. Hiện nay có nhiều quan niệm khác nhau về NLCT của doanh nghiệp. Theo tác giả Michael E.Porter (2009): “Đối với doanh nghiệp sức cạnh tranh có nghĩa là NLCT trên thị trường thế giới nhờ áp dụng chiến lược toàn cầu mà có được” (2). Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) quan niệm: “NLCT là sức sản xuất ra thu nhập tương đối cao trên cơ sở sử dụng các yếu tố sản xuất có hiệu quả làm cho các doanh nghiệp, các ngành, các địa phương, các quốc gia và khu vực phát triển bền vững trong điều kiện cạnh tranh quốc tế” (4). Ở Việt Nam, theo tác giả Vũ Trọng Lâm (2006): “NLCT của doanh nghiệp là khả năng tạo dựng, duy trì, sử dụng và sáng tạo mới các lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp” (6). Thống nhất với cách tiếp cận đó, tác giả Trần Sửu (2005) cho rằng: “NLCT của doanh nghiệp là khả năng tạo ra lợi thế cạnh tranh, có khả năng tạo ra năng suất và chất lượng cao hơn đối thủ cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần lớn, tạo ra thu nhập cao và phát triển bền vững” (4).

2.2. Thực trạng năng lực cạnh tranh của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam

Thời gian qua, các NHTMCP Việt Nam đã có bước phát triển vượt bậc, đóng góp quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Tín dụng được kiểm soát chặt và điều hướng đến các lĩnh vực cần vốn, sử dụng hiệu quả hơn. Nhóm NHTMCP tiếp tục mở rộng nhanh về quy mô tín dụng, lợi nhuận so với nhóm NHTMCP quốc doanh. Trong suốt chu kỳ nổi lũng tiền tệ duy trì trong các năm trước, thị phần tín dụng của các ngân hàng tư nhân liên tục cải thiện từ mức 40%

năm 2017 lên 47% tính đến quý III/2023. Đặc biệt, nhóm ngân hàng tư nhân lớn với mô hình hoạt động hiệu quả có tỷ trọng đóng góp lợi nhuận lên đến gần 30%, trong khi chỉ chiếm 18% thị phần tín dụng (5). Tuy nhiên, đánh giá cụ thể, khách quan, các NHCPTM Việt Nam còn nhiều khó khăn, hạn chế về NLCT.

Về năng lực tài chính. Hiện nay, các NHTMCP đang phải đối diện với thách thức từ nợ xấu và nợ tiềm ẩn rủi ro tiếp tục tăng. Cuối quý III/2023, tỷ lệ nợ xấu nội bảng tăng từ mức 1,6% (cuối 2022) lên 2,2%. Tỷ lệ nợ xấu nhóm 2 cũng tăng từ mức 1,8% (cuối 2022) lên 2,3%. Tỷ lệ nợ xấu ngoại bảng (VAMC) của các ngân hàng niêm yết ở mức 0,32%. Tỷ lệ nợ tái cơ cấu theo Thông tư 02 khoảng 1%, chủ yếu từ khách hàng doanh nghiệp và có sự phân hóa. Theo ước tính của Ngân hàng Nhà nước, đến hết tháng 8/2023, tỷ lệ nợ xấu nội bảng và nợ tiềm ẩn toàn hệ thống (bao gồm SCB, Đông Á, CB, Oceanbank, GPbank) ở mức 5,12% và 8% (5). Hoạt động xử lý nợ xấu tiếp tục gặp khó khăn do thị trường bất động sản vẫn trầm lắng và bất động sản là tài sản bảo đảm chính cho phần lớn các khoản vay. Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng hết hạn vào ngày 31/12/2023, trong khi Luật Các Tổ chức tín dụng sửa đổi chưa được thông qua tạo ra khoảng trống pháp lý cho việc xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, suy giảm kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến khả năng tài chính của các NHTMCP. Với sự phát triển của công nghệ số, các NHTMCP phải đối phó với rủi ro an ninh mạng, các công ty công nghệ tài chính (Fintech) ngày càng cạnh tranh với ngân hàng truyền thống tạo nên những khó khăn lớn hơn về năng lực tài chính của NHTMCP Việt Nam.

Về năng lực về sản phẩm dịch vụ. Mức độ đa dạng hóa của sản phẩm dịch vụ NHTMCP Việt Nam chưa đáp ứng kịp yêu cầu của hội nhập. Tuy số lượng dịch vụ có tăng lên, nhưng chỉ là việc làm mới các sản phẩm dịch vụ truyền thống bằng việc tăng thêm một số tiện ích của các sản phẩm. Nguồn thu chính của các NHTMCP vẫn còn trông chờ vào

mảng tín dụng nên nhiều mảng dịch vụ quan trọng chưa được quan tâm và khai thác triệt để. Dịch vụ tín dụng là dịch vụ chủ lực của NHTMCP nhưng cũng chỉ tập trung chủ yếu vào sản phẩm cho vay, các loại hình tín dụng khác như: chiết khấu, bao thanh toán, bảo lãnh, tài trợ dự án,... chiếm tỷ trọng khiêm tốn. Tỷ trọng tín dụng bán lẻ trên tổng dư nợ của các ngân hàng giảm từ mức 47% cuối năm 2022 xuống 46% tại thời điểm cuối quý III/2023, khi các nhu cầu vay tiêu dùng, mua nhà, mua ô tô, đầu tư tài sản đều suy giảm (5). Các NHTMCP Việt Nam đã xây dựng nên bảng danh mục sản phẩm cho từng đối tượng khách hàng nhưng chưa thực hiện thường xuyên việc đánh giá hiệu quả để có thể điều chỉnh kịp thời, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng qua từng giai đoạn. Phương thức giao dịch, cung ứng dịch vụ và biện pháp bảo mật, an ninh còn nhiều lỗ hổng. Các NHTMCP rất kỳ vọng vào sự phát triển của phương thức giao dịch qua mạng nhưng cơ sở hạ tầng công nghệ hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu mở rộng của phương thức này, gây tổn kém. Việc cung ứng các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng phải tuân theo quy định quản lý của Ngân hàng Nhà nước nên các NHTM rất khó tạo ra tính đặc thù riêng trong từng sản phẩm kinh doanh. Tính tự chủ trong quá trình cung ứng dịch vụ còn hạn chế nhiều mặt. Hoạt động ngân hàng đều có ảnh hưởng dây chuyền nhất định với nhau, do vậy Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ thường can thiệp vào hoạt động ngân hàng nhằm đảm bảo sự an toàn cho hệ thống ngân hàng nói riêng và ổn định nền kinh tế nói chung. Điều này làm cho tính tự chủ trong quá trình cung ứng dịch vụ giảm đi tính nhất quán khi quyết định mạo hiểm để phát triển sản phẩm dịch vụ và giới hạn chịu đựng mức độ rủi ro của các NHTMCP.

Về trình độ công nghệ ngân hàng. Theo đánh giá của McKinsey & Company (công ty tư vấn quản trị toàn cầu, chuyên nghiên cứu chiến lược cho các tập đoàn, chính phủ và các tổ chức đa quốc gia), hệ thống ngân hàng Việt Nam có mức độ ứng dụng ngân hàng số với tốc độ nhanh nhất trong khu vực (2). Các NHTMCP đang triển khai mạnh mẽ việc nghiên cứu xây dựng chiến lược chuyển đổi số, tích cực ứng dụng các công nghệ hoặc hợp tác với

công ty Fintech nhằm tối ưu hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm giao dịch khách hàng. Các ngân hàng đã ứng dụng công nghệ trong đánh giá, phân loại khách hàng và quyết định giải ngân... giúp đơn giản quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian giải ngân, cho vay. Một số ngân hàng đã bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), robot và dữ liệu lớn (big data) trong thu thập thông tin, phân tích và dự báo thị trường. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các NHTMCP Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn liên quan đến sự ổn định và tính khả dụng của hệ thống. Các sự cố kỹ thuật có thể gây mất kết nối với khách hàng, giao dịch bị hủy hoặc chậm trễ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của ngân hàng. Việc triển khai các hệ thống chuyển đổi số mới có thể gặp khó khăn khi phải thích ứng với các xu hướng và tiến bộ công nghệ mới, đòi hỏi ngân hàng cần có chiến lược và kế hoạch linh hoạt để cập nhật, nâng cấp hệ thống, đồng thời đào tạo nhân viên để sử dụng công nghệ mới một cách hiệu quả. Cùng với đó, việc lưu trữ và truyền tải dữ liệu khách hàng, thông tin tài khoản và các giao dịch tài chính đòi hỏi các biện pháp bảo mật cao để đảm bảo rằng thông tin này không bị xâm nhập hoặc đánh cắp bởi các kẻ xấu. Bất cứ vi phạm nào về bảo mật dữ liệu có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, gây mất mát tài chính và mất lòng tin của khách hàng.

Về nguồn nhân lực và năng lực quản trị điều hành. Trong bối cảnh chung của ngành Tài chính - Ngân hàng, các NHTMCP Việt Nam hiện nay “đang phải chịu áp lực trong việc thu hút nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật công nghệ cao và nguy cơ dịch chuyển nguồn nhân lực chất lượng cao sang các tổ chức tín dụng nước ngoài. Nhu cầu nhân sự các cấp cho các vị trí công nghệ thông tin, chuyển đổi số vẫn tiếp tục tăng cao, đặc biệt là các vị trí phát triển ứng dụng, phát triển công nghệ, quản trị chuyển đổi, quản trị và phân tích dữ liệu, marketing và kinh doanh trên nền tảng số” (3). Năng lực quản trị của các NHTMCP cũng bộc lộ nhiều hạn chế. Mô hình tổ chức của các NHTMCP chưa hoàn thiện. Vẫn còn tình trạng các phòng ban nghiệp vụ từ trụ sở chính và chi nhánh được phân

nhiệm theo nghiệp vụ và cắt khúc theo địa giới hành chính, chưa chú trọng phân nhiệm theo nhóm khách hàng và loại dịch vụ như thông lệ quốc tế. Điều này làm hạn chế khả năng phục vụ và đáp ứng nhu cầu khách hàng của các ngân hàng. Quản trị nội bộ chưa phát huy được hết hiệu quả do hệ thống thông tin quản trị của các NHTMCP chưa được tốt. Nhiều NHTMCP đã mua các sản phẩm về quản trị cho ngân hàng, tuy nhiên, thói quen sử dụng các thông tin và việc sử dụng triệt để các tính năng của sản phẩm để đưa ra các quyết định quản trị chưa cao. Hệ thống kế toán quản trị chưa hoàn thiện, chưa đánh giá được hiệu quả của từng sản phẩm, từng khối kinh doanh nên chưa tính được rủi ro và lợi nhuận của NHTMCP.

Về thị phần và tốc độ tăng trưởng thị phần. Các NHTMCP Việt Nam đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong việc phát triển thị phần. Tác động của đại dịch Covid-19 đã làm suy giảm tài sản của ngân hàng và giảm khả năng sinh lời từ các hoạt động truyền thống. Các ngân hàng đang đẩy mạnh số hóa để cung cấp dịch vụ hiệu quả hơn và thu hút khách hàng trực tuyến. Điều này đòi hỏi phải đầu tư nguồn vốn lớn vào hệ thống công nghệ thông tin và đào tạo nhân lực. Các công ty công nghệ tài chính (Fintech) đang cạnh tranh với ngân hàng truyền thống. Bên cạnh đó, khách hàng ngày càng yêu cầu dịch vụ linh hoạt, tiện lợi và an toàn, nếu không đáp ứng tốt ngân hàng có thể bị giảm thị phần hoặc khó khăn trong mở rộng thị phần.

2.3. Một số giải pháp trong năm 2024 và những năm tiếp theo

Về phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác góp phần hỗ trợ thúc đẩy thực hiện tốt mục tiêu tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát năm 2024. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, kiên quyết xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, triển khai cơ cấu lại các ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 986/QĐ-TTCT năm 2018 về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 810/QĐ-NHNN năm 2021 về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1813/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 2655/QĐ-NHNN về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển Công nghệ thông tin ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, hoạt động ngân hàng số và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng.

** Đối với các NHTMCP*

Một là, đánh giá đúng NLCT của ngân hàng trong tình hình hiện nay. Việc đánh giá này cần phải thực hiện thường xuyên, thông qua hoạt động tự đánh giá của mỗi ngân hàng, đánh giá của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức quốc tế hoặc sự đánh giá lẫn nhau giữa các NHTMCP. Thông qua việc đánh giá chính xác, khách quan, mỗi NHTMCP cần chủ động xây dựng chiến lược, kế hoạch nâng cao NLCT của mình một cách phù hợp, hiệu quả.

Hai là, tập trung củng cố, tăng cường năng lực tài chính. Từ kết quả của năm 2023 và những năm trước, các NHTMCP cần chú trọng đúng mức đến việc tăng vốn điều lệ, xử lý các khoản nợ xấu theo lộ trình phù hợp. Hoạt động này cần chú ý đến các vấn đề: đúng theo cơ chế, chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước; phù hợp với “sức khỏe” của nền kinh tế, của doanh nghiệp; mối quan hệ giữa NHTMCP với khách hàng và bên bảo đảm cho vay; khơi dậy được ý thức trả nợ của bên vay và cũng như bên bảo đảm.

Ba là, nâng cao năng lực công nghệ, từng bước chuyển đổi số toàn diện. Các NHTMCP cần chú trọng đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, tiến hành theo lộ trình việc ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số. Phát triển các mô hình ngân hàng số, gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng và thực hiện mục tiêu tài chính toàn diện, phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng

dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản trị điều hành và cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ.

Bốn là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản trị điều hành. Các NHTMCP cần chú trọng nâng cao năng lực quản trị thông qua cải cách bộ máy quản lý điều hành, xây dựng chuẩn hóa và văn bản hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ các hoạt động chủ yếu của ngân hàng, thực hiện cải cách hành chính doanh nghiệp. Tích cực đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên cho cán bộ nhân viên. Tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia vào quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng quốc tế, cán bộ thanh tra giám sát và cán bộ chuyên trách làm công tác pháp luật quốc tế, cán bộ sử dụng và vận hành công nghệ mới. Thực hiện các chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học, trực tiếp tham gia vào hoạt động xây dựng chương trình giảng dạy nhằm tạo tính thực tế, từ đó giúp tăng khả năng cạnh tranh nguồn nhân lực của từng ngân hàng và nhóm các NHTMCP nói chung.

Năm là, phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng có tính cạnh tranh quốc tế để tăng thị phần. Dưới áp lực cạnh tranh, các NHTMCP cần đẩy mạnh sáng tạo ra các sản phẩm dịch mới để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, khuyến khích khách hàng đưa ra những nhu cầu về sản phẩm dịch vụ mới như: cho

vay tiêu dùng; tư vấn tài chính - kinh doanh; dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ thuê mua; cung cấp dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới đầu tư... nhằm mục đích phân tán và giảm rủi ro, nâng dần tỷ trọng thu dịch vụ trong tổng thu. Các NHTMCP cần tập trung nỗ lực để đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ, nhằm góp phần tăng thu nhập, thu hút được khách hàng, chiếm lĩnh thị phần, làm tăng khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Kết luận

Tình hình kinh tế trong và ngoài nước năm 2024 đã khởi sắc hơn nhưng vẫn còn nhiều thách thức, đặt ra nhiều vấn đề cho các NHTMCP. Làm thế nào để các NHTMCP Việt Nam có thể đứng vững trên thị trường trước sự cạnh tranh mạnh mẽ, quyết liệt của các ngân hàng trong và nước ngoài? Giải pháp phù hợp, đúng đắn nhất là phải không ngừng nâng cao NLCT giữa các NHTMCP, cũng như toàn hệ thống ngân hàng. Trong mối quan hệ đan xen đó, để nâng cao NLCT của các NHTMCP Việt Nam năm 2024 và các năm tiếp theo phải có kế hoạch, chiến lược cụ thể, phù hợp với nhu cầu và xu hướng phát triển của thị trường. Bên cạnh nỗ lực của mỗi ngân hàng, cần có sự trợ giúp từ phía Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước để mỗi NHTMCP có thể nâng cao NLCT, phát triển bền vững trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Danh sách các Ngân hàng tại Việt Nam tháng 1/2024. Truy cập tại: <https://bankervn.com/>
2. Michael E. Porter (2009)., Lợi thế cạnh tranh. Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Navigos (2022). Báo cáo nhu cầu tuyển dụng nhân sự cấp trung và cấp cao tại thị trường Việt Nam quý II/2022 và dự báo nhu cầu tuyển dụng trong quý III/2022 Truy cập tại: <https://navigossearch.com>
4. Trần Sửu (2005). Năng lực cạnh tranh của ngân hàng trong điều kiện toàn cầu hóa. Nxb Lao động, Hà Nội.
5. VCBS (2023). Báo cáo ngành ngân hàng “Bền bỉ vượt qua khó khăn” quý IV/2023.
6. Vũ Trọng Lâm (2006). Nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đức Anh (2024). Ngành ngân hàng năm 2024: "Mây đen dần tan". Truy cập tại: <https://cafef.vn/nganh-ngan-hang-nam-2024-may-den-dan-tan-18824010114090439.chn>.
8. Lê Phương (2023). Năm 2024, ngành ngân hàng còn đối mặt với nhiều thách thức. Truy cập tại: <https://vietnambiz.vn/nam-2024-nganh-ngan-hang-con-doi-mat-voi-nhieu-thach-thuc-2023122620136537.htm>.

9. Nguyễn Hải Biên (2019). Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân trước tác động cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp, số tháng 11/2019.

10. Giang Thị Thu Huyền, Đặng Thị Huyền Anh (2023). Xu hướng công nghệ số trong lĩnh vực ngân hàng và những yêu cầu đặt ra đối với hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam. Truy cập tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/xu-huong-cong-nghe-so-trong-linh-vuc-ngan-hang-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hc-thong-ngan-hang-th.htm>

Ngày nhận bài: 23/1/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/2/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/2/2024

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ THU HÀ

Phó trưởng Khoa Tài chính - Ngân hàng

Trường Đại học Nguyễn Trãi

STRENGTHENING THE COMPETITIVENESS OF VIETNAMESE JOINT STOCK COMMERCIAL BANKS IN 2024

● Master. **NGUYEN THI THU HA**

Deputy Head, Faculty of Finance and Banking,
Nguyen Trãi University

ABSTRACT:

This paper presented an overview of the competitiveness of Vietnamese joint stock commercial banks and proposed solutions to help these banks strengthen their competitiveness in 2024. It is necessary for Vietnamese banks to improve their competitiveness to stand firm in the market and fight off fierce competition from domestic and foreign banks.

Keywords: competitiveness, commercial banking, finance - banking.